



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 27/12/2025 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	18:50	22:15	↙
2.6	00:19	03:45	↗
3.2	04:51	08:15	↙
1.3	12:04	15:45	↗
3.6	19:22	22:45	↙
2.3	01:20	05:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	EVER OMNI	10.1	195	27,025	P/s3 - CL5	02:00	Cano DL	A6-A9
2	Đ.Chiến - V.Dũng	MCC TAIPEI	9.7	186	33,128	P/s3 - CL4	04:00	//0700	A1-A6
3	V.Hải	HONG AN	9.5	172	18,724	P/s3 - CL3	10:50	//1400	A2-A9
4	Quang	STARSHIP DRACO	8.4	172	18,354	P/s1 - CL1	12:30	//1400; ttx	A3-TM
5	Kiên	SITC RENDE	9.4	172	18,848	P/s3 - CL7	12:30	//1500	A6-A9
6	Tân	ERASMUS PASSION	9.6	172	18,498	P/s3 - BNPH	12:30	//1500	A1-TM
7	Đào	PALAWAN	9.5	172	18,491	P/s3 - CL4-5	12:00	//1500	A2-A3
8	Khái	INCHEON VOYAGER	10.6	196	27,828	P/s3 - CL4	18:00	//2100	A2-A3
9	N.Minh - M.Cường	GSL AFRICA	10.8	200	27,213	P/s3 - BP7	19:00	Cano DL, ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Dũng - M.Tùng	ZIM OPAL	13	272	74,693	CM4 - P/s3	11:30	MP	A10-H9
2	N.Trường	NEWSUN GREEN 03	4.3	100	3,958	P/s1 - CM4	12:00	MT	A10
3	Hoàn	VIMC PIONEER	7.8	121	6,875	P/s1 - CM4	12:30	MT; ttx	A10-H9
4	N.Thanh - N.Hoàng	YM UNICORN	12.8	333	91,586	CM2 - P/s3	13:00	MT	MR-KS
5	P.Hải	INTERASIA TRIUMPH	9.7	204	30,676	P/s3 - CM2	13:30	MT	MR-KS
6	N.Tuấn - Thịnh	ONE CRANE	13.5	364	144,285	CM3 - P/s3	20:00	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
7	N.Trường	NEWSUN GREEN 03	4	100	3,958	CM4 - G10	19:30	MT	A10
8	M.Hùng	VIMC PIONEER	7.5	121	6,875	CM4 - K12B	18:30	ĐX; +Kv1	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết - Diệu	NBOS QIN	9.9	172	18,491	CL3 - P/s2	02:00	ttx	A2-A9
2	M.Hải	SKY SUNSHINE	9.5	172	17,853	CL7 - P/s2	23:30	ttx	A1-A6

3	N.Chiến	SKY RAINBOW	9.5	173	17,944	CL5 - P/s2	05:00	ttx	A1-A3
4	Duyệt - Tín	HANSA OSTERBURG	9.1	176	18,275	CL3 - P/s3	13:30		A2-A9
5	Uy	SHENG LI JI	9.7	172	18,219	CL1 - P/s2	15:00	ttx	A3-A6
6	Hà - N.Hiến	BALTRUM	9.3	172	18,491	BNPH - P/s2	15:30	ttx	A1-A3
7	V.Hoàng	SAWASDEE SPICA	10	172	18,072	CL7 - P/s3	15:00		A1-A3
8	P.Hung	MCC TAIPEI	9.5	186	33,128	CL4 - P/s3	21:00	Cano DL	A1-A6
9	Tân	KMTC INCHEON	8.3	173	17,933	CL1 - P/s2	01:00	ttx	A5-A6
10	Anh	PVT RUBY	4.5	144	8,371	CAN GIO - H25	10:00	ĐX	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS